|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**  Số: /BC-UBTVQH14 | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng 9 năm 2017* |

**Dự thảo 15.9**

**BÁO CÁO**

**giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự án Luật sửa đổi,**

**bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng**

Tại kỳ họp thứ 3 Quốc hội khóa XIV, Quốc hội đã thảo luận tại tổ và hội trường về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng (Luật Các TCTD). Trên cơ sở ý kiến của các đại biểu Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã chỉ đạo Cơ quan chủ trì thẩm tra, Cơ quan soạn thảo và các cơ quan hữu quan nghiên cứu tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật. Cơ quan chủ trì thẩm tra đã gửi văn bản xin ý kiến của Hiệp hội ngân hàng và một số tổ chức tín dụng[[1]](#footnote-1); đồng thời đã phối hợp với Cơ quan soạn thảo tổ chức các cuộc hội thảo xin ý kiến đại biểu Quốc hội, chuyên gia, nhà khoa học, Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam, tổ chức tín dụng tại TP Hà Nội, TP Đà Nẵng và TP Hồ Chí Minh. Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo Quốc hội như sau:

**I. Những vấn đề chung**

**1. Về phạm vi sửa đổi, bổ sung của dự thảo Luật**

*Một số ý kiến nhất trí với việc sửa đổi, bổ sung một số điều nhằm xử lý một số vấn đề cấp bách đang đặt ra hiện nay. Một số ý kiến đề nghị đánh giá, tổng kết, sửa đổi Luật Các TCTD một cách toàn diện, tổng thể.*

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo: Mục đích của việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các TCTD lần này nhằm đáp ứng yêu cầu cấp bách về hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về xử lý TCTD yếu kém, hạn chế, ngăn ngừa TCTD yếu kém mới phát sinh, xử lý các vướng mắc, bất cập trong quá trình cơ cấu lại hệ thống TCTD. Việc sửa đổi toàn diện các quy định tại Luật Các TCTD cần tiến hành đồng thời với việc sửa đổi Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và tổng kết, đánh giá việc thực hiện Đề án cơ cấu lại TCTD gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020, đòi hỏi có thời gian nghiên cứu đánh giá kỹ lưỡng tác động theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật để bảo đảm tính hiệu quả, khả thi. Do vậy, xin được giữ phạm vi sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các TCTD. Đồng thời đã tiếp thu, rà soát toàn bộ các quy định của Luật Các TCTD, sửa đổi, bổ sung thêm các nội dung bất cập tại 11 điều, khoản của Luật Các TCTD, cụ thể là những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ (Điều 34), trách nhiệm công khai các lợi ích liên quan (Điều 39), nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát (Điều 45), nghĩa vụ của cổ đông phổ thông (Điều 54), tỷ lệ sở hữu cổ phần (Điều 55), góp vốn, mua cổ phần (Điều 103), góp vốn, mua cổ phần của công ty tài chính (Điều 110), hạn chế cấp tín dụng (Điều 127), giới hạn cấp tín dụng (Điều 128), giới hạn góp vốn, mua cổ phần (Điều 129) và tỷ lệ bảo đảm an toàn (Điều 130) của Luật Các TCTD.

**2. Về tính thống nhất giữa Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD với Hiến pháp và các luật, nghị quyết có liên quan**

*- Có ý kiến đề nghị rà soát kỹ các quy định liên quan đến kiểm soát đặc biệt và phương án cơ cấu lại các TCTD được kiểm soát đặc biệt, bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ với quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Luật Doanh nghiệp và Luật Phá sản cũng như các quy định pháp luật có liên quan.*

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin tiếp thu, đã chỉ đạo các cơ quan có liên quan rà soát để bảo đảm sự thống nhất, phù hợp với quy định của Hiến pháp năm 2013, nhất là quy định về quyền con người, quyền công dân (Điều 14) và quyền tự do kinh doanh (Điều 33); phù hợp với các nguyên tắc cơ bản của Bộ luật Dân sự năm 2015, các quy định của Luật Phá sản 2014 cũng như các luật có liên quan. Đồng thời, Điều 3 của Luật Các TCTD năm 2010 đã có quy định cụ thể về nguyên tắc áp dụng pháp luật.

- *Một số ý kiến cho rằng việc nhận diện cũng như quản lý, xử lý TCTD yếu kém phải phù hợp với nội dung của Nghị quyết về thí điểm xử lý nợ xấu của các TCTD.*

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo: Trước khi có Nghị quyết Về thí điểm xử lý nợ xấu của các TCTD, việc xử lý nợ, xử lý tài sản bảo đảm của TCTD thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, Luật Phá sản, Luật Thi hành án dân sự... Trong dự thảo Luật này, nội dung về xử lý nợ xấu có liên quan đến cơ cấu lại các TCTD yếu kém được bổ sung tại Điều 149d của dự thảo Luật và đã được rà soát, đối chiếu phù hợp với Nghị quyết Về thí điểm xử lý nợ xấu của các TCTD.

**3. Về nguyên tắc đặt TCTD vào kiểm soát đặc biệt**

*Một số ý kiến đề nghị cụ thể hóa các nguyên tắc đặt TCTD vào kiểm soát đặc biệt như nguyên tắc phù hợp với cơ chế thị trường; nguyên tắc công khai, minh bạch; nguyên tắc bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người gửi tiền; nguyên tắc về quy trình hoạt động giám sát, thanh tra của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; nguyên tắc về kiểm toán, các nguyên tắc về văn bản của các cơ quan hoặc cơ quan giám sát trong thực hiện giám sát các TCTD được kiểm soát đặc biệt.*

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin tiếp thu, bổ sung các hình thức, biện pháp xử lý TCTD yếu kém phù hợp như sáp nhập, hợp nhất, phá sản, giải thể, bán toàn bộ cổ phần, phần vốn góp cho nhà đầu tư mới và một số biện pháp phục hồi theo cơ chế thị trường trên nguyên tắc thận trọng, công khai, minh bạch; bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người gửi tiền, giữ vững sự an toàn ổn định hệ thống. Đồng thời sửa đổi, bổ sung các quy định về trách nhiệm của TCTD, cổ đông và thành viên góp vốn tại Điều 147b của dự thảo Luật.

**4. Về nguồn lực thực hiện phương án cơ cấu lại nhằm bảo đảm****tính khả thi của các quy định trong dự thảo Luật**

*Một số ý kiến đề nghị làm rõ hơn nguồn lực thực hiện phương án cơ cấu lại để đảm bảo phù hợp với chính sách của Đảng và chủ trương của Nhà nước là không sử dụng ngân sách nhà nước trong quá trình cơ cấu lại các TCTD được kiểm soát đặc biệt; bổ sung các biện pháp về nguồn lực hỗ trợ TCTD được kiểm soát đặc biệt thông qua huy động từ các nhà đầu tư trong và ngoài nước; quy định "Ngân hàng Nhà nước quy định cụ thể việc cho vay đặc biệt đối với TCTD được kiểm soát đặc biệt" là mâu thuẫn với nguyên tắc là Nhà nước không sử dụng ngân sách nhà nước để xử lý nợ xấu.*

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo 2 phương án:

*Phương án 1:* quy định hai trường hợp dự phòng có thể sử dụng nguồn lực từ ngân sách nhà nước khi hỗ trợ phương án phá sản TCTD gồm chi trả tiền gửi vượt hạn mức cho người gửi tiền cá nhân và cơ chế xử lý đối với số tiền cho vay đặc biệt không thu hồi được (khoản 1 Điều 152c). Việc quy định áp dụng với một số trường hợp như vậy là cần thiết để đáp ứng yêu cầu thực tiễn nước ta và cũng tương tự quy định của nhiều quốc gia.

*Phương án 2:* tiếp tục giữ quan điểm tương tự như phương án xử lý quỹ tín dụng nhân dân yếu kém cũng như chủ trương theo Nghị quyết của Quốc hội số 25/2016/QH14 về Kế hoạch tài chính 5 năm quốc gia giai đoạn 2016-2020[[2]](#footnote-2), không sử dụng ngân sách nhà nước trong quá trình cơ cấu lại các TCTD, không chi trả tiền gửi vượt hạn mức cho người gửi tiền cá nhân.

*- Một số ý kiến đề nghị không quy định các nội dung liên quan đến chính sách thuế trong Luật này.*

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo 2 phương án:

*Phương án 1:* miễn thuế thu nhập doanh nghiệp cho đến khi hết lỗ lũy kế (điểm i, khoản 1 Điều 149d)[[3]](#footnote-3), miễn các loại thuế, phí về chuyển nhượng tài sản trong quá trình sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi hình thức pháp lý do chuyển nhượng toàn bộ cổ phần, phần vốn góp của TCTD được kiểm soát đặc biệt (điểm c, khoản 3, Điều 149d).

*Phương án 2:* đề nghị không quy định các nội dung liên quan đến chính sách thuế trong Luật này mà xem xét, sửa đổi, bổ sung trong các luật thuế để bảo đảm tính thống nhất đồng bộ của pháp luật về thuế.

Ngoài 2 nội dung trên, Dự thảo Luật cũng bổ sung rõ hơn quy định các cơ chế thu hút nhà đầu tư mới tham gia vào quá trình cơ cấu lại các TCTD thông qua việc đầu tư thêm vào TCTD, sáp nhập, hợp nhất, bán toàn bộ cổ phần, phần vốn góp cho nhà đầu tư mới.

**II. Những nội dung cụ thể**

**1. Về trường hợp đặt tổ chức tín dụng vào kiểm soát đặc biệt (Điều 145)**

*- Có ý kiến đề nghị gộp Điều 145 về căn cứ xác định TCTD để đặt vào kiểm soát đặc biệt và Điều 145a về trường hợp Ngân hàng Nhà nước đặt TCTD vào kiểm soát đặc biệt thành một điều và bố cục lại các nội dung tại 02 Điều này; làm rõ nội hàm của khái niệm mất khả năng thanh toán, mất khả năng chi trả.*

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin tiếp thu, gộp Điều 145 và Điều 145a thành một điều về trường hợp đặt TCTD vào kiểm soát đặc biệt khi TCTD lâm vào một trong bốn trường hợp cụ thể của dự thảo Luật[[4]](#footnote-4). Đối với khái niệm mất khả năng thanh toán, mất khả năng chi trả là hai thuật ngữ chuyên ngành có nội hàm khác nhau, mang tính kỹ thuật nghiệp vụ, hiện mới có khái niệm về mất khả năng chi trả được quy định trong thông tư của Ngân hàng Nhà nước, xin không quy định trong luật mà giao Ngân hàng Nhà nước quy định cụ thể[[5]](#footnote-5).

*- Một số ý kiến đề nghị quy định cụ thể các căn cứ để xác định TCTD bị đặt vào kiểm soát đặc biệt, công khai thông tin về tình trạng kiểm soát đặc biệt; xác định, điều chỉnh tiêu chí xếp hạng ngân hàng yếu kém cho phù hợp với tình hình kinh tế của từng năm hoặc từng chu kỳ để phù hợp hơn; bổ sung quy định đánh giá bắt buộc các TCTD theo thông lệ kiểm toán quốc tế.*

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo: Việc đánh giá, xếp loại các ngân hàng thương mại cổ phần và xếp hạng quỹ tín dụng nhân dân đang được thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước[[6]](#footnote-6). Hiện nay, Ngân hàng Nhà nước đang tiếp tục hoàn thiện các quy định này trên cơ sở tổng kết thực tiễn và tham khảo thông lệ quốc tế. Đồng thời, theo quy định tại Điều 42 của Luật Các TCTD năm 2010, TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải thực hiện kiểm toán độc lập hằng năm. Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Luật Các TCTD năm 2010, việc công bố thông tin kiểm soát đặc biệt đã được thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về kiểm soát đặc biệt đối với TCTD[[7]](#footnote-7) và cần được cân nhắc kỹ để hạn chế tác động xấu ảnh hưởng tiêu cực đến uy tín của TCTD được kiểm soát đặc biệt, không ảnh hưởng đến việc phục hồi các TCTD này cũng như ảnh hưởng lan truyền đối với TCTD khác trong hệ thống TCTD.

*- Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định về vấn đề cảnh báo sớm, vì những cảnh báo này rất quan trọng đối với những đối tác liên quan trước khi quyết định các giao dịch.*

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin tiếp thu và bổ sung Điều 130a quy định về biện pháp cảnh báo sớm để xử lý sớm các TCTD có dấu hiệu yếu kém nhưng chưa đến mức phải kiểm soát đặc biệt. Theo đó, Ngân hàng Nhà nước sẽ áp dụng cơ chế cảnh báo sớm đối với các TCTD có dấu hiệu yếu kém cần khắc phục. Đồng thời, dự thảo Luật cũng quy định cụ thể trường hợp áp dụng cơ chế cảnh báo, can thiệp sớm, các biện pháp khắc phục cần thực hiện và quy trình thực hiện biện pháp cảnh báo từ giai đoạn phát hiện cho đến giai đoạn chấm dứt cảnh báo. Các biện pháp này được xây dựng phù hợp với thông lệ đang được áp dụng tại hầu hết các nước.

*- Có ý kiến cho rằng quy định như khoản 2 Điều 145 của dự thảo Luật khó áp dụng do không tổ chức nào muốn báo cáo khi có nguy cơ mất khả năng chi trả, mất khả năng thanh toán; cần có chế tài xử lý các TCTD biết có nguy cơ này nhưng không kịp thời báo cáo với Ngân hàng Nhà nước để tình trạng xấu xảy ra.*

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo: Dự thảo Luật đã quy định cơ cấu lại TCTD yếu kém phù hợp với từng mức độ yếu kém. Các phương án này đều có ưu tiên, chú trọng biện pháp hỗ trợ hợp lý để giúp TCTD phục hồi hoạt động một cách an toàn, bền vững. Theo đó, các chính sách này sẽ góp phần nâng cao khuyến khích các TCTD trong việc chủ động và trung thực hơn về tình trạng của mình để được Ngân hàng Nhà nước hỗ trợ phục hồi.

Chế tài xử phạt vi phạm hành chính đối với TCTD có hành vi không báo cáo ngay cấp có thẩm quyền về nguy cơ mất khả năng chi trả được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 96/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng. Nếu cần thiết sẽ sửa đổi Nghị định, xin không bổ sung vào dự thảo Luật.

*- Có ý kiến cho rằng việc đưa các TCTD vào tình trạng kiểm soát đặc biệt phải xuất phát từ chính tình trạng của các tổ chức đó, việc ai đề nghị chỉ là thẩm quyền và thủ tục, không phải là căn cứ để xem xét, quyết định đặt các TCTD vào tình trạng kiểm soát đặc biệt. Trong trường hợp các chủ thể có thẩm quyền đề xuất cũng phải căn cứ vào các dấu hiệu quy định tại khoản 1 Điều này.*

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin tiếp thu, bỏ quy định về xem xét đặt TCTD vào tình trạng kiểm soát đặc biệt khi có ý kiến của cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc theo đề nghị của TCTD[[8]](#footnote-8).

*- Có ý kiến đề nghị sửa đổi quy định tại điểm c khoản 1 Điều 145 giảm xuống mức 40% giá trị vốn điều lệ và các quỹ dự trữ ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất nhằm bảo đảm an toàn, cảnh báo sớm nguy cơ nợ xấu hoặc đổ vỡ ngân hàng.*

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo: Quy định này kế thừa quy định hiện hành của Luật Các TCTD, được đánh giá là phù hợp trong quá trình triển khai thực hiện. Đây chỉ là một trong rất nhiều dấu hiệu để đặt TCTD vào tình trạng kiểm soát đặc biệt. Ngoài ra, tiếp thu ý kiến của đại biểu, dự thảo Luật cũng đã bổ sung quy định về áp dụng biện pháp cảnh báo sớm tại Điều 130a của dự thảo Luật. Do vậy xin giữ như dự thảo Luật.

**2. Về chấm dứt kiểm soát đặc biệt (Điều 145b)**

*Có ý kiến đề nghị quy định cụ thể tại khoản 2 Điều 145b (chấm dứt kiểm soát đặc biệt) về đối tượng được thông báo, hình thức, thời gian thông báo để vừa đảm bảo vấn đề công khai cũng như kịp thời thông báo cho các đối tượng trong vấn đề chấm dứt kiểm soát đặc biệt.*

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin tiếp thu và bổ sung tại điểm a khoản 2 Điều 145a của dự thảo Luật, theo đó Ngân hàng Nhà nước quy định hình thức kiểm soát đặc biệt, thời hạn kiểm soát đặc biệt, gia hạn kiểm soát đặc biệt, chấm dứt kiểm soát đặc biệt, công bố thông tin về việc kiểm soát đặc biệt để kiểm soát đặc biệt TCTD*.*

Việc công khai thông tin về chấm dứt kiểm soát đặc biệt được thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam[[9]](#footnote-9). Trường hợp TCTD được kiểm soát đặc biệt là Quỹ tín dụng nhân dân thông báo còn được gửi tới Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và Ngân hàng hợp tác xã; trường hợp TCTD được kiểm soát đặc biệt là công ty niêm yết, TCTD được kiểm soát đặc biệt có công ty con hoặc công ty kiểm soát hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán, bảo hiểm thì thông báo còn được gửi tới Bộ Tài chính.

**3. Về thẩm quyền xử lý các TCTD được kiểm soát đặc biệt (Điều 146 và Điều 146a)**

*Có ý kiến cho rằng thẩm quyền xử lý chỉ nên tập trung ở Ngân hàng Nhà nước và Thủ tướng Chính phủ do quá trình quyết định của Chính phủ có thể kéo dài và phức tạp, không kịp thời xử lý để các TCTD được kiểm soát đặc biệt; đề nghị bổ sung quy định tại Điều 146 của dự thảo Luật về việc sau khi giao cho Ngân hàng Nhà nước xử lý thì phải báo cáo Thủ tướng Chính phủ.*

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin tiếp thu, dự thảo Luật quy định rõ và phân định cụ thể thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước để xác định rõ quyền hạn, trách nhiệm của các cơ quan có thẩm quyền trong quá trình kiểm soát đặc biệt TCTD. Theo đó, đa số các trường hợp xử lý TCTD được kiểm soát đặc biệt đều thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước. Việc quy định Chính phủ quyết định chủ trương và phê duyệt phương án phá sản, phương án chuyển giao bắt buộc TCTD được kiểm soát đặc biệt là phù hợp bởi vì: (i) Trường hợp quyết định phá sản có thể tác động đến an toàn hoạt động của hệ thống TCTD; (ii) Trường hợp chuyển giao bắt buộc tác động đến việc xử lý quyền và lợi ích cổ đông của TCTD yếu kém và có các biện pháp đặc thù hơn trường hợp phục hồi thông thường.

Trách nhiệm báo cáo của Ngân hàng Nhà nước đã được quy định tại quy chế làm việc của Chính phủ khi thực hiện các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, do đó, xin không quy định cụ thể tại dự thảo Luật.

**4. Về miễn trách nhiệm đối với người tham gia cơ cấu lại TCTD được kiểm soát đặc biệt (Điều 147)**

*- Nhiều ý kiến đề nghị cân nhắc quy định về miễn trách nhiệm đối với người tham gia cơ cấu lại TCTD được kiểm soát đặc biệt vì không đảm bảo tính thống nhất với Luật Cán bộ, công chức.*

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo: Theo đánh giá của cơ quan soạn thảo, cán bộ tham mưu của Ngân hàng Nhà nước, cán bộ tham gia Ban kiểm soát đặc biệt, cán bộ được điều động tham gia vào quá trình cơ cấu lại các TCTD yếu kém phải tham gia xử lý một công việc rất khó, phức tạp, không có tiền lệ, quy định của pháp luật lại chưa được đầy đủ và một số trường hợp gặp rủi ro pháp lý. Từ thực tế đó, không ít cán bộ tìm cách từ chối khi được giao thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến xử lý TCTD yếu kém. Thiếu hụt nguồn nhân lực tham gia xử lý TCTD yếu kém là vấn đề đang vướng mắc hiện nay.

Do đó, việc có quy định về miễn trách nhiệm đối với người tham gia cơ cấu lại TCTD được kiểm soát đặc biệt là rất cần thiết, phù hợp với thông lệ quốc tế[[10]](#footnote-10) để đảm bảo nguồn nhân lực chất lượng tham gia cơ cấu lại TCTD yếu kém được kiểm soát đặc biệt. Qua rà soát, dự thảo Luật không mâu thuẫn với Luật Cán bộ, công chức[[11]](#footnote-11). Tuy nhiên, Ủy ban thường vụ Quốc hội sẽ tiếp tục chỉ đạo rà soát quy định những nguyên tắc, trường hợp cụ thể tránh lợi dụng quy định miễn trừ này.

**5. Về thành phần, số lượng, cơ cấu Ban kiểm soát đặc biệt (Điều 145a) và nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát đặc biệt (Điều 147a)**

*- Có ý kiến cho rằng việc chỉ quy định về thành phần, số lượng, cơ cấu của Ban kiểm soát đặc biệt tại Điều 145a của dự thảo Luật là chưa đầy đủ, cần bổ sung quy định về cơ chế hoạt động, thành phần của Ban kiểm soát đặc biệt để bảo đảm cơ sở xác định trách nhiệm của các thành viên trong Ban kiểm soát đặc biệt.*

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin tiếp thu, bổ sung quy định về cơ chế hoạt động của Ban kiểm soát đặc biệt và thể hiện tại điểm b khoản 2 Điều 145a của dự thảo Luật. Về thành phần của Ban kiểm soát đặc biệt, xin không quy định cụ thể trong Luật, vì mỗi TCTD được đặt vào kiểm soát đặc biệt có thực trạng, quy mô hoạt động, kinh doanh khác nhau và các vấn đề tồn tại cần phải xử lý khác nhau, từ đó thành phần tham gia của Ban kiểm soát đặc biệt có thể khác nhau.

*- Có ý kiến đề nghị bổ sung nhiệm vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát đặc biệt vì dự thảo Luật mới chỉ quy định về quyền hạn của Ban kiểm soát đặc biệt.*

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin tiếp thu, bổ sung rõ hơn tại Điều 147a quy định về quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát đặc biệt. Về trách nhiệm của Ban kiểm soát đặc biệt sẽ được quy định trong cơ chế hoạt động do Ngân hàng Nhà nước quy định, thẩm quyền của Ngân hàng Nhà nước đối với TCTD được kiểm soát đặc biệt đã được quy định tại Điều 146a, do vậy xin không bổ sung cụ thể về trách nhiệm của Ban kiểm soát đặc biệt trong dự thảo Luật.

*- Có ý kiến đề nghị quy định cụ thể về điều kiện, trường hợp, đối tượng mà Ban kiểm soát được phép áp dụng các biện pháp đình chỉ, tạm đình chỉ một số hoạt động của các TCTD được kiểm soát đặc biệt để hạn chế hoạt động, quyền của các tổ chức, cá nhân có liên quan, tránh trường hợp tùy tiện.*

Ủy ban Thường vụ Quốc hội nhận thấy, hoạt động của Ban kiểm soát đặc biệt là kiểm soát hoạt động hằng ngày của TCTD được kiểm soát đặc biệt, do đó tại khoản 2 Điều 147a, quy định Ban kiểm soát đặc biệt được tạm đình chỉ một hoặc một số hoạt động mà TCTD đang thực hiện nếu xét thấy các hoạt động này có thể gia tăng rủi ro cho hoạt động của TCTD được kiểm soát đặc biệt hoặc không phù hợp với phương án cơ cấu lại đã được phê duyệt là thẩm quyền đủ mạnh, bảo đảm tính kịp thời để giảm thiểu rủi ro (nếu có) cho TCTD. Quy định này phù hợp với thông lệ xử lý TCTD yếu kém của nhiều quốc gia trên thế giới.

*- Có ý kiến cho rằng khi đã tạm đình chỉ, đình chỉ thì phải có người tiếp tục điều hành hoạt động và phải giao thẩm quyền quyết định người thay thế.*

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin tiếp thu, bổ sung quy định tại khoản 3 Điều 147a của dự thảo Luật. Theo đó, Ban kiểm soát đặc biệt được đình chỉ, tạm đình chỉ quyền quản trị, điều hành, kiểm soát tổ chức tín dụng và kiến nghị Ngân hàng Nhà nước chỉ định người thay thế Thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát; Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) của TCTD được kiểm soát đặc biệt.

*- Có ý kiến đề nghị thay cụm từ “tạm đình chỉ” bằng cụm từ “ra quyết định tạm dừng hoạt động” để tránh nhầm lẫn quyền hạn này với quyền hạn được quy định trong pháp luật xử lý vi phạm hành chính.*

Ủy ban Thường vụ Quốc hội nhận thấy, đây là quy định về quyền của Ban kiểm soát đặc biệt, cụm từ “ra quyết định” chỉ là một hành động để thực hiện quyền nêu tại khoản 2 Điều này. Hơn nữa, cụm từ “tạm đình chỉ” đã được sử dụng tại Luật Các TCTD năm 2010 trong nhiều điều khoản khác, việc thay đổi sẽ dẫn đến không thống nhất thuật ngữ trong cùng 01 luật. Do đó, xin được giữ như dự thảo Luật.

**6. Về tiêu chuẩn, điều kiện của người quản lý, điều hành của TCTD**

*- Một số ý kiến đề nghị quy định chặt chẽ hơn về tiêu chuẩn, điều kiện của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, đặc biệt đối với người quản trị, điều hành TCTD có vốn nhà nước.*

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo: Về nguyên tắc, tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên hội đồng quản trị, ban giám đốc của TCTD đã được quy định cụ thể tại Luật Các TCTD, dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung các quy định chặt chẽ hơn so với quy định trước đây. Quy định của dự thảo Luật không căn cứ vào nguồn gốc sở hữu vốn mà căn cứ vào loại hình hoạt động của TCTD để bảo đảm nguyên tắc không phân biệt đối xử theo hình thức sở hữu.

*- Có ý kiến đề nghị các ngân hàng phải xây dựng lộ trình tham gia vào thị trường chứng khoán, đối với những ngân hàng không tham gia theo lộ trình thì phải miễn nhiệm Hội đồng quản trị, Ban giám đốc.*

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo: Theo quy định tại khoản 6 Điều 52 Luật Các TCTD, các TCTD cổ phần (bao gồm cả ngân hàng thương mại) phải có từ 100 cổ đông trở lên (là công ty đại chúng). Theo Đề án cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016 - 2020, một trong các mục tiêu cơ cấu lại hệ thống các TCTD giai đoạn này là phấn đấu hoàn thành việc niêm yết cổ phiếu của các ngân hàng thương mại cổ phần trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Tuy nhiên, việc lựa chọn thời điểm niêm yết là quyền của từng TCTD, do đại hội đồng cổ đông quyết định. Do đó, xin không quy định trong Luật về việc miễn nhiệm Hội đồng quản trị, Ban giám đốc ngân hàng trong trường hợp này.

**7. Về cho vay đặc biệt (Điều 147c)**

*- Có ý kiến cho rằng quy định tại khoản 1 về việc các TCTD khi được kiểm soát đặc biệt thì được vay tổ chức bảo hiểm tiền gửi, Ngân hàng hợp tác xã và các TCTD khác trong một số trường hợp có thể dẫn đến hậu quả rất lớn trong trường hợp rủi ro, đặc biệt đối với tổ chức bảo hiểm tiền gửi.*

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo: Trong điều kiện không sử dụng trực tiếp ngân sách nhà nước để cơ cấu lại và xử lý nợ xấu của các TCTD yếu kém, cần thiết phải có các biện pháp hỗ trợ để giúp các TCTD có triển vọng phục hồi, tránh nguy cơ đổ vỡ gây mất an toàn hệ thống. Việc TCTD được kiểm soát đặc biệt được vay đặc biệt của tổ chức bảo hiểm tiền gửi, Ngân hàng Hợp tác xã và các TCTD khác phù hợp với chủ trương huy động nguồn lực từ bên ngoài.

Theo kinh nghiệm quốc tế, tổ chức bảo hiểm tiền gửi đóng vai trò tích cực và quan trọng trong việc tham gia cơ cấu lại và xử lý nợ xấu của các TCTD yếu kém (Nhật Bản, Hàn Quốc, Malaysia, Đài Loan...). Tuy nhiên, Luật Bảo hiểm tiền gửi hiện hành chưa có hành lang pháp lý đầy đủ để tổ chức bảo hiểm tiền gửi được phép tham gia vào cơ cấu lại và xử lý nợ xấu của các TCTD yếu kém cũng như hỗ trợ tài chính cho tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi như nhiều nước trên thế giới đang thực hiện. Vì vậy, trên cơ sở thực trạng tài chính và để nâng cao vị thế của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam trong tham gia cơ cấu lại các TCTD gắn với xử lý nợ xấu, cần thiết sửa đổi, bổ sung các quy định cho phép Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam tham gia xử lý cơ cấu lại TCTD yếu kém (trước mắt tập trung đối với Quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô; các loại hình TCTD này có quy mô nhỏ hơn so với loại hình ngân hàng thương mại và Công ty tài chính) gắn với xử lý nợ xấu, cũng như bảo vệ quyền lợi của tổ chức và cá nhân gửi tiền.

Về việc vay đặc biệt của Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam từ Quỹ bảo đảm an toàn hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân (Quỹ bảo toàn): Dự thảo Luật quy định Quỹ tín dụng nhân dân được vay đặc biệt của Ngân hàng Hợp tác xã từ Quỹ bảo toàn là khả thi, để có thêm biện pháp hỗ trợ TCTD yếu kém là Quỹ tín dụng nhân dân và đồng thời phù hợp với mục tiêu hoạt động của Quỹ này[[12]](#footnote-12).

*- Có ý kiến đề nghị quy định cụ thể tại khoản 3 việc cho vay đặc biệt đối với TCTD được kiểm soát đặc biệt mà không giao Ngân hàng Nhà nước quy định để tránh tùy tiện trong áp dụng.*

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo: Theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Luật Các TCTD, việc cho vay đặc biệt đối với TCTD nói chung thuộc thẩm quyền của Ngân hàng Nhà nước. Đồng thời, khi thực hiện cho vay đặc biệt, Ngân hàng Nhà nước phải thực hiện theo quy định của pháp luật (Ngân hàng Nhà nước ban hành Thông tư theo quy định). Do các nội dung về điều kiện, quy trình thực hiện liên quan mang tính kỹ thuật, chuyên môn của Ngân hàng Nhà nước nên xin không quy định cụ thể trong dự thảo Luật.

*- Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định tăng cường vai trò của Bảo hiểm tiền gửi trong việc tham gia hỗ trợ cơ cấu lại TCTD.*

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin tiếp thu, chỉnh lý theo hướng bổ sung các biện pháp hỗ trợ TCTD bao gồm cả việc Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam tham gia mua trái phiếu dài hạn để tăng vốn cấp 2 cho TCTD hỗ trợ. Trong điều kiện ngân sách nhà nước còn khó khăn, biện pháp này sẽ góp phần nâng cao vai trò của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam trong việc tham gia hỗ trợ nguồn tài chính cho TCTD tham gia hỗ trợ cơ cấu lại TCTD yếu kém.

**8. Về phương án cơ cấu lại TCTD được kiểm soát đặc biệt**

*- Có ý kiến đề nghị quy định rõ khung thời gian tối đa để TCTD được kiểm soát đặc biệt thực hiện phương án phục hồi, phương án xử lý pháp nhân và phương án chuyển giao bắt buộc để tạo áp lực cho TCTD được kiểm soát đặc biệt hoàn tất các phương án. Trường hợp thực hiện phương án không hiệu quả phải có các quy định về điều kiện để bảo đảm cơ sở pháp lý trong việc điều chỉnh hoặc thay đổi phương án trong quá trình cơ cấu lại các TCTD được kiểm soát đặc biệt.*

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo: Để bảo đảm tính khả thi và phù hợp với tình hình của từng TCTD yếu kém, dự thảo Luật hiện đang quy định khung thời gian thực hiện tại từng phương án cơ cấu lại TCTD. Việc xác định khung thời gian tối đa chung cho các phương án là khó khả thi do mức độ yếu kém và nội dung phục hồi của các TCTD về cơ bản sẽ không giống nhau.

Về điều chỉnh, thay đổi phương án, dự thảo Luật xin tiếp thu, quy định về việc điều chỉnh, thay đổi phương án xử lý TCTD yếu kém tại các Điều 149d, 150b, 151d và 152d của dự thảo Luật.

*- Có ý kiến đề nghị quy định khi tiến hành thực hiện các phương án cơ cấu lại các TCTD thì các giới hạn về tỉ lệ sở hữu cổ phần tại Điều 55 của Luật Các TCTD và các văn bản hướng dẫn có liên quan sẽ không áp dụng, vì nếu không thì không thể chuyển nhượng toàn bộ cổ phần theo phương án xử lý pháp nhân và phương án chuyển giao bắt buộc.*

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin tiếp thu, sửa đổi bổ sung về tỷ lệ sở hữu cổ phần tại một TCTD tại điểm a khoản 2 Điều 55, theo hướng bổ sung trường hợp một tổ chức được phép sở hữu vượt quá 20% vốn điều lệ tại một TCTD khi: Sở hữu cổ phần tại TCTD được kiểm soát đặc biệt theo Phương án cơ cấu lại được cấp có thẩm quyền phê duyệt; sở hữu cổ phần của TCTD tại công ty con, công ty liên kết tại khoản 2, khoản 3 Điều 103, khoản 3 Điều 110, sở hữu cổ phần tại TCTD được chỉ định theo quy định tại Điều 151e của Luật này.

*- Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định, xác định mối quan hệ của việc thực hiện các hình thức kiểm soát đặc biệt và thực hiện phương án tái cơ cấu các TCTD được kiểm soát đặc biệt.*

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo: Hình thức kiểm soát đặc biệt được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 07/2013/TT-NHNN ngày 14/3/2013 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam[[13]](#footnote-13) và phương án cơ cấu lại các TCTD được kiểm soát đặc biệt trong dự thảo Luật về cơ bản đều dựa trên căn cứ chung là thực trạng tài chính, mức độ rủi ro của TCTD. Trên cơ sở phương án cơ cấu lại đối với từng TCTD sẽ xác định hình thức kiểm soát đặc biệt tùy vào thực trạng của từng TCTD yếu kém trong từng giai đoạn.

*- Có ý kiến đề nghị cần kết cấu lại các phương án cơ cấu lại TCTD được kiểm soát đặc biệt để phân tách rõ nhóm phương án phục hồi và nhóm phương án xử lý TCTD được kiểm soát đặc biệt không có khả năng phục hồi như giải thể, phá sản, chuyển giao bắt buộc cho đồng bộ và khả thi khi triển khai.*

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin tiếp thu, chỉnh lý theo hướng phân chia lại các phương án cơ cấu lại TCTD được kiểm soát đặc biệt được thống nhất, rõ ràng hơn và được thể hiện tại Mục 1b, 1c, 1d và 1đ của dự thảo Luật. Theo đó, phương án cơ cấu lại TCTD được kiểm soát đặc biệt bao gồm: (i) phương án phục hồi; (ii) phương án giải thể; (iii) phương án chuyển giao bắt buộc; (iv) phương án phá sản.

***8.1. Phương án phục hồi (từ Điều 149 đến Điều 149g)***

*- Có ý kiến cho rằng quy định về trách nhiệm xây dựng phương án phục hồi là của cả TCTD được kiểm soát đặc biệt và việc hoàn thiện phương án được giao cho Ban kiểm soát đặc biệt, quy định như vậy là chưa rõ để xác định đối tượng chịu trách nhiệm đối với phương án sau khi Ngân hàng Nhà nước phê duyệt.*

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin tiếp thu, chỉnh sửa bổ sung quy định tại khoản 3 Điều 149a của dự thảo Luật. Theo đó, trong thời hạn tối đa 30 ngày, kể từ ngày nhận được phương án phục hồi của Ban kiểm soát đặc biệt, Ngân hàng Nhà nước xem xét, phê duyệt hoặc trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án phục hồi TCTD được kiểm soát đặc biệt theo thẩm quyền quy định tại Điều 146 của Luật này.

*- Có ý kiến cho rằng điểm i khoản 1, điểm e khoản 2 Điều 149d quy định “các biện pháp khác”, tuy nhiên không có điều khoản nào giao cho Chính phủ, như vậy chưa đủ căn cứ để chấp thuận hay không chấp thuận các biện pháp khác.*

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo: Thẩm quyền quyết định các biện pháp khác về nguyên tắc sẽ phụ thuộc vào thẩm quyền phê duyệt phương án trong từng trường hợp cụ thể theo quy định tại Điều 146 dự thảo Luật (thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước). Quy định này phù hợp với thông lệ quốc tế trong việc giao thẩm quyền cho cơ quan hành pháp quy định các vấn đề cụ thể để xử lý TCTD yếu kém. Do đó, xin được giữ như dự thảo Luật.

*- Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định miễn phí tham gia Quỹ bảo đảm an toàn hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân.*

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin tiếp thu, bổ sung vào khoản 5 Điều 147dcủa dự thảo Luật.

*- Có ý kiến đề nghị sửa đổi quy định tại Điều 149e về điều kiện của TCTD hỗ trợ, theo đó phải hoạt động kinh doanh có lãi trong 03 năm hoặc 05 năm liên tục; quy định cụ thể hơn về đội ngũ cán bộ quản trị, điều hành bảo đảm phải có trình độ chuyên môn nghiệp vụ về ngân hàng.*

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin tiếp thu, chỉnh lý cụ thể hơn quy định về điều kiện của TCTD hỗ trợ. Riêng về điều kiện hoạt động kinh doanh có lãi, xin được giữ quy định trong 02 năm liên tục như dự thảo Luật để bảo đảm tính khả thi và phù hợp với thực tiễn, mở rộng hơn phạm vi các TCTD có thể lựa chọn để tham gia hỗ trợ TCTD yếu kém.

*- Có ý kiến đề nghị bổ sung tại Điều 149e (Điều kiện của TCTD hỗ trợ): "theo kết quả của cơ quan kiểm toán độc lập" vào cuối khoản 1; “theo quy định về điều kiện tham gia quản trị, điều hành, TCTD được quy định tại Luật Các TCTD” vào cuối khoản 2.*

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin tiếp thu, sửa đổi, bổ sung cụm từ "theo kết quả của cơ quan kiểm toán độc lập" và được thể hiệntại khoản 1 Điều này và sửa lại khoản 2 Điều 149e theo hướng quy định quản trị, điều hành kiểm soát của tổ chức tín dụng hỗ trợ. Đối với từng cá nhân tham gia quản lý điều hành TCTD được kiểm soát đặc biệt thì phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo các quy định liên quan tại Luật Các TCTD.

***8.2. Phương án chuyển giao bắt buộc (từ Điều 151 đến Điều 151g)***

*- Có ý kiến cho rằng nếu dự thảo Luật chỉ quy định các đối tượng được chuyển giao bắt buộc chỉ bao gồm TCTD là ngân hàng thương mại thì cần phải sửa đổi tiêu đề Mục 1d dự thảo thành “chuyển giao bắt buộc ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt”.*

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin tiếp thu, sửa đổi tiêu đề Mục 1d thành “Chuyển giao bắt buộc ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt”.

*- Một số ý kiến đề nghị quy định cụ thể, chặt chẽ cơ chế, điều kiện, tiêu chí chỉ định TCTD nhận chuyển giao bắt buộc, bảo đảm khách quan theo đúng nguyên tắc đặt ra đối với vấn đề xử lý các TCTD yếu kém, tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật và bảo đảm phù hợp với tinh thần Hiến pháp, bảo đảm quyền lợi của các bên.*

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin tiếp thu, chỉ đạo rà soát toàn bộ các quy định về chuyển giao bắt buộc tại Mục 1d của dự thảo Luật cả về điều kiện, trình tự thủ tục, nội dung phương án chuyển giao bắt buộc, biện pháp hỗ trợ...

Về quy định “Kể từ thời điểm Ngân hàng Nhà nước ban hành quyết định chuyển giao bắt buộc, toàn bộ quyền và lợi ích của chủ sở hữu, thành viên góp vốn, cổ đông của ngân hàng thương mại được chuyển giao bắt buộc chấm dứt”, việc hạn chế quyền cổ đông theo định hướng của dự thảo Luật là phù hợp, bảo đảm tính hợp hiến, do về bản chất, tình trạng tài chính của ngân hàng đã quá yếu kém, không thể phục hồi, các cổ đông của ngân hàng không thể có giải pháp phục hồi ngân hàng, giá trị thực của vốn điều lệ của ngân hàng này đã âm (tài sản nợ nhiều hơn tài sản có). Quy định này cũng phù hợp với quy định của Hàn Quốc, Nhật Bản và Châu Âu.

*- Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định cụ thể nghĩa vụ của bên nhận chuyển giao đối với các khoản nợ và trách nhiệm với bên thứ ba và các bên có liên quan tại thời điểm chuyển giao và sau khi thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc.*

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo: Điểm c khoản 3 Điều 151d quy định "Bên nhận chuyển giao bắt buộc thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu vốn, thành viên góp vốn, cổ đông tại ngân hàng thương mại được chuyển giao bắt buộc". Như vậy, đây là trường hợp thay đổi chủ sở hữu, thành viên góp vốn, cổ đông; không thay đổi pháp nhân và không làm thay đổi quyền và nghĩa vụ của TCTD đối với bên thứ ba.

*- Có ý kiến đề nghị cân nhắc quy định tại điểm c khoản 1 Điều 152g (Quyền của bên được chỉ định nhận chuyển giao bắt buộc), đề nghị xây dựng các chỉ tiêu để đánh giá đúng thực trạng tình hình của TCTD được chỉ định nhận chuyển giao bắt buộc cũng như ảnh hưởng của việc nhận chuyển giao bắt buộc đối với TCTD này.*

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin tiếp thu theo hướng khi nhận chuyển giao, TCTD nhận chuyển giao được loại trừ khi tính toán một số tỷ lệ an toàn, trong đó có tỷ lệ an toàn vốn hợp nhất để hỗ trợ TCTD được chỉ định không phải thực hiện hợp nhất báo cáo tài chính, được sở hữu cổ phần vượt giới hạn... Đồng thời, dự thảo Luật cũng quy định các ngoại trừ chỉ được duy trì trong giai đoạn kiểm soát đặc biệt, sau khi TCTD phục hồi thì phải bảo đảm tuân thủ các quy định áp dụng đối với TCTD thông thường. Ngoài các chỉ tiêu cần thiết phải được ngoại trừ theo quy định tại dự thảo Luật thì TCTD vẫn phải đáp ứng các chỉ tiêu khác theo quy định.

*- Có ý kiến đề nghị cân nhắc quy định tại khoản 1 Điều 151e (Quyền của bên được chỉ định nhận chuyển giao bắt buộc), đề nghị phải đánh giá chung về hoạt động của TCTD nhận chuyển giao bắt buộc, bảo đảm công khai minh bạch cho các nhà đầu tư biết và cơ quan nhà nước quản lý. Nếu việc tiếp nhận ảnh hưởng quá lớn đến tổ chức này có thể phải chuyển sang phương án khác tránh ảnh hưởng xấu đến hoạt động của TCTD tiếp nhận.*

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo: Dự thảo Luật đã đánh giá tính khả thi của phương án chuyển giao bắt buộc, bao gồm cả việc ảnh hưởng đến hoạt động và sự an toàn của TCTD nhận chuyển giao. Dự thảo Luật đã quy định điều kiện đối với TCTD nhận chuyển giao là bảo đảm tỷ lệ an toàn. Đồng thời, việc chuyển giao bắt buộc là tự nguyện đối với TCTD nhận chuyển giao, TCTD nhận chuyển giao phải thực hiện đầy đủ các thủ tục nội bộ khi thực hiện nhận chuyển giao (trình Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị thông qua việc chuyển giao theo quy định).

***8.3. Phương án phá sản (từ Điều 152 đến Điều 152d)***

*Một số ý kiến đề nghị cân nhắc quy định về phương án phá sản các TCTD trên cơ sở đánh giá tác động một cách kỹ lưỡng, thận trọng, chặt chẽ khi triển khai phương án này trong thực tiễn.*

Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho rằng, TCTD là 1 doanh nghiệp đặc thù (tổ chức trung gian tài chính chủ yếu huy động tiền gửi từ người gửi tiền để cấp tín dụng), việc phá sản TCTD có thể dẫn đến đổ vỡ dây chuyền, ảnh hưởng đến quyền lợi của người gửi tiền, ảnh hưởng đến niềm tin của người dân vào hệ thống ngân hàng. Tuy nhiên, việc cơ cấu lại TCTD bằng hình thức phá sản cũng là một hình thức răn đe, động lực để các TCTD nâng cao chất lượng quản trị điều hành và trách nhiệm trong việc sử dụng nguồn tiền huy động, từ đó nâng cao ý thức người gửi tiền và khách hàng lựa chọn TCTD có uy tín, chất lượng dịch vụ tốt. Do đó, dự thảo Luật quy định việc phá sản chỉ áp dụng sau khi đã thực hiện các biện pháp khác nhưng không thành công, thuộc các trường hợp sau: (i) TCTD được kiểm soát đặc biệt không hoàn thành việc xây dựng phương án phục hồi TCTD được kiểm soát đặc biệt hoặc phương án không được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc thực hiện không thành công phương án phục hồi (khoản 4 Điều 149a, khoản 4 Điều 149đ); (ii) TCTD không đủ điều kiện giải thể theo quy định của pháp luật về giải thể doanh nghiệp thì thực hiện phá sản (khoản 3 Điều 150b); (iii) Không xây dựng được phương án chuyển giao bắt buộc hoặc Chính phủ không phê duyệt phương án chuyển giao bắt buộc (khoản 7 Điều 151a).

**9. Các vấn đề khác**

*- Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định xử lý chuyển tiếp các trường hợp ngân hàng thương mại đã mua bắt buộc trước ngày Luật này có hiệu lực do tại dự thảo Luật không còn phương án Nhà nước mua bắt buộc TCTD yếu kém.*

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin tiếp thu, bổ sung các quy định xử lý các ngân hàng thương mại đã được mua bắt buộc trước ngày Luật này có hiệu lực tại khoản 1 và khoản 2 Điều 3 của dự thảo Luật (điều khoản chuyển tiếp), gồm quy định về cơ chế xử lý trong trường hợp sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, xây dựng mới phương án xử lý ngân hàng thương mại đã mua bắt buộc và các nguyên tắc thực hiện việc chuyển nhượng các ngân hàng thương mại đã mua bắt buộc cho tổ chức tín dụng, nhà đầu tư khác.

*- Có ý kiến đề nghị rà soát, sửa đổi quy định về lãi suất tại Điều 91 Luật Các TCTD do không phù hợp với quy định về lãi suất tại Bộ luật Dân sự.*

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo: Khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự quy định: “Lãi suất vay do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác”. Khoản 2 Điều 91 Luật Các TCTD quy định: “TCTD và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của TCTD theo quy định của pháp luật”. Để triển khai thực hiện, Ngân hàng Nhà nước đã ban hành các quy định cụ thể[[14]](#footnote-14). Theo đó, TCTD được cho vay theo lãi suất thỏa thuận đối với khách hàng theo quy định của Luật Các TCTD và Thông tư số 39/2016/TT-NHNN, trừ trường hợp áp dụng trần lãi suất cho vay ngắn hạn bằng đồng Việt Nam đối với một số lĩnh vực ưu tiên. Như vậy, quy định tại Điều 91 của Luật Các TCTD phù hợp với quy định tại Bộ luật Dân sự và khuôn khổ pháp lý điều chỉnh về lãi suất trong hoạt động cho vay của TCTD.

*- Có ý kiến đề nghị bổ sung khái niệm sở hữu chéo, đầu tư chéo vào Điều 4, đồng thời bổ sung một điều khoản nghiêm cấm hành vi sở hữu chéo, đầu tư chéo để đảm bảo hiệu quả hoạt động hệ thống các TCTD.*

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo: Khái niệm sở hữu chéo, đầu tư chéo có nhiều cách hiểu khác nhau và các cách hiểu này có sự khác biệt rất lớn; theo thông lệ quốc tế, pháp luật điều chỉnh về hoạt động ngân hàng không định nghĩa về khái niệm đầu tư chéo, sở hữu chéo trong luật. Dự thảo Luật không sử dụng cụm từ sở hữu chéo, đầu tư chéo mà chỉ ban hành các quy định nhằm xử lý việc sở hữu chéo, đầu tư chéo không lành mạnh, lạm dụng vị thế sở hữu chéo để thực hiện hoạt động cấp tín dụng, đầu tư chéo. Do vậy, xin không bổ sung giải thích từ ngữ sở hữu chéo, đầu tư chéo vào dự thảo Luật.

*- Có ý kiến đề nghị cần rà soát, nghiên cứu, bổ sung thêm các quy định để ngăn ngừa sở hữu chéo, lạm dụng quyền quản trị, điều hành.*

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin tiếp thu theo hướng bổ sung các quy định hạn chế sở hữu chéo, đầu tư chéo, cụ thể:

(i) Sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 3 Điều 55 theo hướng quy định giới hạn tỷ lệ sở hữu cổ phần của một cổ đông lớn của TCTD và người có liên quan của cổ đông đó tại TCTD khác (dưới 5% vốn điều lệ) để tránh tình trạng lạm dụng, chi phối hoạt động cấp tín dụng tại nhiều TCTD để phục vụ lợi ích cho cổ đông lớn đó.

(ii) Sửa đổi quy định tại khoản 5 Điều 128 giao Ngân hàng Nhà nước quy định về giới hạn và điều kiện cấp tín dụng để đầu tư, kinh doanh cổ phiếu, trái phiếu doanh nghiệp của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nhằm hạn chế tình trạng lách quy định về giới hạn cấp tín dụng tiềm ẩn nhiều rủi ro.

(iii) Bổ sung quy định khoản 4 Điều 34 theo hướng Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc (Giám đốc) của TCTD không được đồng thời đảm nhiệm người quản lý của doanh nghiệp khác nhằm thực hiện yêu cầu công khai, minh bạch, phòng chống rủi ro cho cả hoạt động tín dụng và sản xuất. Đồng thời khoản 3 Điều 3 dự thảo Luật đã quy định, kể từ ngày Luật này có hiệu lực, việc bầu, bổ nhiệm, bổ sung thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc (Giám đốc) của TCTD thực hiện theo Luật này và Luật Các TCTD năm 2010, đồng nghĩa với việc có thời gian chuyển tiếp, theo đó các chức danh nàyvẫn được đảm nhiệm người quản lý của doanh nghiệp khác (nếu có) cho đến khi hết nhiệm kỳ hiện nay, không gây xáo trộn hoạt động của TCTD.

(iv) Bổ sung quy định tại khoản 4 Điều 39 theo hướng yêu cầu báo cáo thông tin bằng văn bản về lợi ích liên quan của người quản lý, người điều hành TCTD cho NHNN để thực hiện tốt hơn chức năng thanh tra, giám sát.

*- Một số ý kiến đề nghị cân nhắc dùng từ “được kiểm soát đặc biệt” thành từ “bị kiểm soát đặc biệt” hoặc “phải được kiểm soát đặc biệt” hoặc “chịu sự kiểm soát đặc biệt”.*

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo: Việc sử dụng cụm từ “TCTD được kiểm soát đặc biệt” được kế thừa từ quy định hiện hành tại Luật Các TCTD năm 2010 và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Do đó, xin được giữ như hiện hành.

*- Có ý kiến đề nghị bổ sung, chỉnh sửa về hoạt động của TCTD được kiểm soát đặc biệt như sau: “TCTD được kiểm soát đặc biệt thực hiện các giới hạn tỉ lệ bảo đảm an toàn, “mức trích lập dự phòng rủi ro” trong hoạt động ngân hàng theo quyết định của Thống đốc NHNN đối với từng trường hợp cụ thể”.*

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin tiếp thu, chỉnh sửa tại khoản 3 Điều 147d của dự thảo Luật.

*- Có ý kiến đề nghị bỏ quy định cấm cấp tín dụng cho thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc vì thẻ tín dụng cũng được coi là một dạng cấp tín dụng, tuy nhiên hạn mức của thẻ lại rất nhỏ.*

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin tiếp thu, chỉnh lý bổ sung quy định tại khoản 2 Điều 126 theo hướng việc cấp thẻ tín dụng cho Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc được thực hiện theo hạn mức do Ngân hàng Nhà nước quy định.

Ngoài những nội dung nêu trên, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã chỉ đạo cơ quan chủ trì thẩm tra, cơ quan soạn thảo và cơ quan hữu quan tiếp thu, chỉnh lý về kỹ thuật văn bản.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin kính trình Quốc hội xem xét, cho ý kiến./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Các đại biểu Quốc hội;  - Văn phòng Chính phủ;  - Ngân hàng Nhà nước VN;  - Bộ Tư pháp;  - Các Vụ: KT, PL;  - Lưu: HC,PL.  - E-pas: | **TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**  **KT. CHỦ TỊCH** **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Phùng Quốc Hiển** |

1. BIDV, MB, Eximbank, DongABank, Ngân hàng Hợp tác xã, Techcombank, Agribank, Vietinbank, ACB, HSBC,PVComBank, SHB, VPBank, MCredit, VCB, Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam, Liên Việt Post Bank, VP Bank. [↑](#footnote-ref-1)
2. Không sử dụng ngân sách nhà nước để cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, xử lý nợ xấu hệ thống ngân hàng thương mại nhà nước, cấp vốn điều lệ cho tổ chức tín dụng thương mại hoặc đóng góp cổ phần tại các tổ chức tài chính quốc tế.  [↑](#footnote-ref-2)
3. Theo quy định hiện hành, việc miễn thuế TNDN chỉ được 3 năm, năm sau đó dù vẫn còn lỗ lũy kế, nhưng nếu có thu nhập doanh nghiệp thì vẫn phải nộp. [↑](#footnote-ref-3)
4. (i) Mất khả năng thanh toán hoặc mất khả năng chi trả hoặc có nguy cơ mất khả năng thanh toán hoặc có nguy cơ mất khả năng chi trả theo quy định của Ngân hàng Nhà nước; (ii) Khi số lỗ lũy kế của tổ chức tín dụng lớn hơn 50% giá trị của vốn điều lệ và các quỹ dự trữ ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất; (iii) Hai năm liên tục bị xếp hạng yếu kém theo quy định của Ngân hàng Nhà nước; (iv) Không duy trì được tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu theo quy định của Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn một năm liên tục hoặc tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu thấp hơn 4% trong thời hạn 06 tháng liên tục. [↑](#footnote-ref-4)
5. Thuật ngữ mất khả năng chi trả đã được quy định trong Thông tư 36/2014/TT-NHNN ngày 2011/2014 của NHNN quy định về các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. [↑](#footnote-ref-5)
6. Quyết định số 06/2008/QĐ-NHNN ngày 12/3/2008 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

   Thông tư số 42/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam [↑](#footnote-ref-6)
7. Khoản 2 Điều 7 của Thông tư số 07/2013/TT-NHNN ngày 14/3/2013 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định: Thông tin về việc kiểm soát đặc biệt đối với tổ chức tín dụng được công bố thông qua một hoặc một số hình thức sau đây:a) Đăng trên báo Trung ương hoặc địa phương nơi đặt trụ sở chính của tổ chức tín dụng ít nhất 03 số liên tiếp; b) Họp báo; c) Đăng tải tin trên website của tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt hoặc của Ngân hàng Nhà nước; d) Công bố tại Đại hội đồng cổ đông. [↑](#footnote-ref-7)
8. Khoản 2 Điều 145a của dự thảo Luật trình Quốc hội tại kỳ họp thứ 3 [↑](#footnote-ref-8)
9. Điều 147 Luật các TCTD năm 2010 và Thông tư số 07/2013/TT-NHNN ngày 14/3/2013 của NHNN VN về việc kiểm soát đặc biệt đối với TCTD. Khoản 4 Điều 15 Thông tư số 07/2013/TT-NHNN quy định: quyết định chấm dứt kiểm soát đặc biệt được thông báo tới: (i) Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên của TCTD được kiểm soát đặc biệt; (ii) Ngân hàng Nhà nước chi nhánh; (iii) Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam; (iv) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi TCTD đặt trụ sở chính; Ủy ban nhân dân các cấp xã, cấp huyện (đối với quỹ tín dụng nhân dân); (v) Các cơ quan và tổ chức khác có liên quan do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định. [↑](#footnote-ref-9)
10. Nguyên tắc số 2 của 25 nguyên tắc cốt lõi về thanh tra, giám sát theo Basel II có quy định về việc các cán bộ của cơ quan quản lý phải được bảo vệ khỏi các trách nhiệm dân sự và hình sự đối với các hành động, thiếu sót trong quá trình thực thi nhiệm vụ được giao trên tinh thần công tâm, trung thực. Hoa Kỳ, các quốc gia thuộc liên minh Châu Âu, Singapore, Hồng Kong... đều có quy định này. [↑](#footnote-ref-10)
11. Theo quy định tại khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 10 và khoản 5 Điều 11 Luật Cán bộ, công chức: cán bộ, công chức trong thi hành công vụ có nghĩa vụ thực hiện đúng, đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn được giao và có quyền được pháp luật bảo vệ khi thi hành công vụ. [↑](#footnote-ref-11)
12. Quỹ bảo toàn là một quỹ tài chính của hệ thống TCTD là hợp tác xã (bao gồm ngân hàng hợp tác xã và các quỹ tín dụng nhân dân) do Ngân hàng hợp tác xã lập trên cơ sở phí trích nộp của Ngân hàng hợp tác xã và các quỹ tín dụng nhân dân thành viên, đặt tại ngân hàng hợp tác xã và do ngân hàng hợp tác xã quản lý, sử dụng. Quỹ bảo toàn được sử dụng để cho vay hỗ trợ có hoàn trả cho quỹ tín dụng nhân dân khi gặp khó khăn về tài chính, khó khăn chi trả để có thể khắc phục trở lại hoạt động bình thường. Nguồn vốn nhàn rỗi của Quỹ bảo toàn được sử dụng trên nguyên tắc đảm bảo an toàn nguồn vốn và đáp ứng yêu cầu cho vay hỗ trợ các quỹ tín dụng nhân dân. [↑](#footnote-ref-12)
13. Điều 4 Thông tư số 07/2013/TT-NHNN quy định: *“1. Căn cứ vào thực trạng tài chính, mức độ rủi ro và vi phạm pháp luật của tổ chức tín dụng, Ngân hàng Nhà nước xem xét, quyết định đặt tổ chức tín dụng vào tình trạng kiểm soát đặc biệt dưới hình thức giám sát đặc biệt hoặc kiểm soát toàn diện được quy định tại khoản 2, khoản 3 của Điều này. 2. Giám sát đặc biệt là hình thức kiểm soát đặc biệt được thực hiện thông qua việc Ngân hàng Nhà nước áp dụng các biện pháp giám sát hoạt động hàng ngày của tổ chức tín dụng.3. Kiểm soát toàn diện là hình thức kiểm soát đặc biệt được thực hiện thông qua việc Ngân hàng Nhà nước áp dụng các biện pháp kiểm soát trực tiếp, toàn diện hoạt động hàng ngày của tổ chức tín dụng”.* [↑](#footnote-ref-13)
14. Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/03/2017). Ngày 03/03/2017, Ngân hàng Nhà nước đã ban hành Quyết định số 277/QĐ-NHNN về mức lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng đồng Việt Nam của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng vay để đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ một số lĩnh vực, ngành kinh tế theo quy định tại Thông tư số [39/2016/TT-NHNN](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=39/2016/TT-NHNN&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 30/12/2016. [↑](#footnote-ref-14)